Giới thiệu về GIẢI TRÌNH TỰ GEN THẾ HỆ MỚI

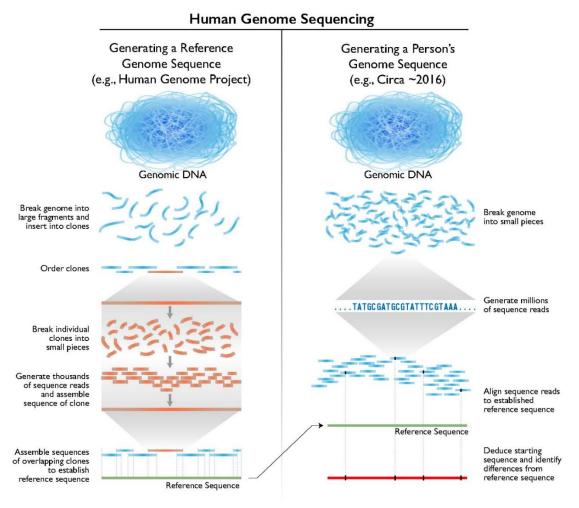
Ngày 22 tháng 02 năm 2025

TS. Lưu Phúc Lợi

Email: luu.p.loi@googlemail.com

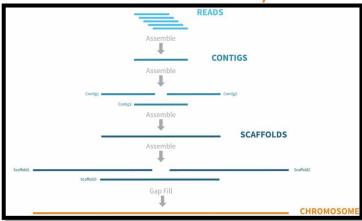
Zalo: 0901802182

Giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)

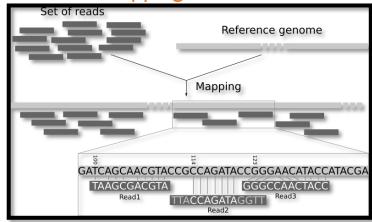


https://www.genome.gov/about-genomics/fact-sheets/Sequencing-Human-Genome-cost

De novo assembly



Mapping to reference

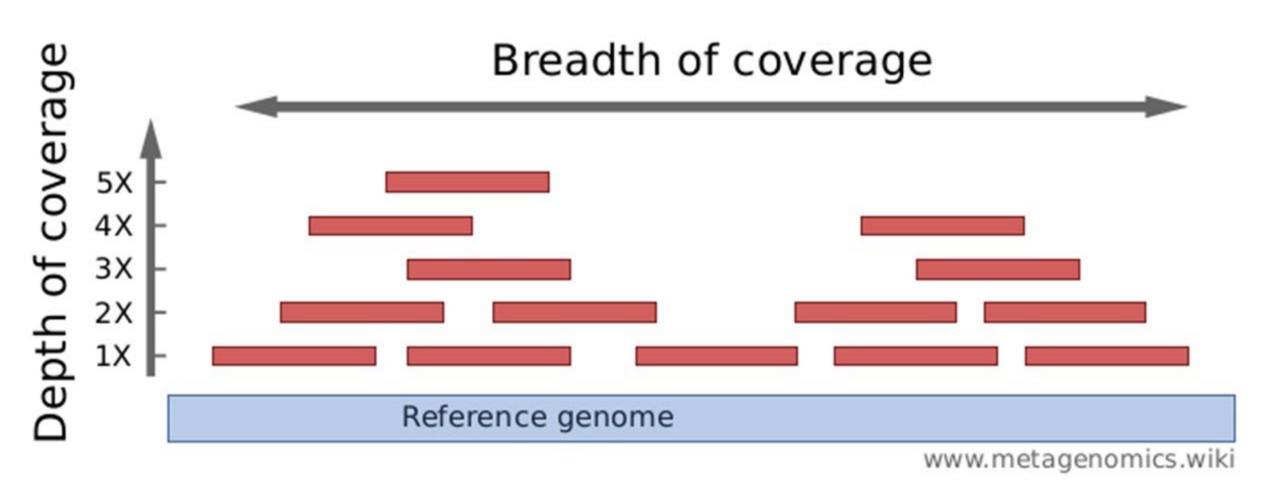


Kết quả của mapping

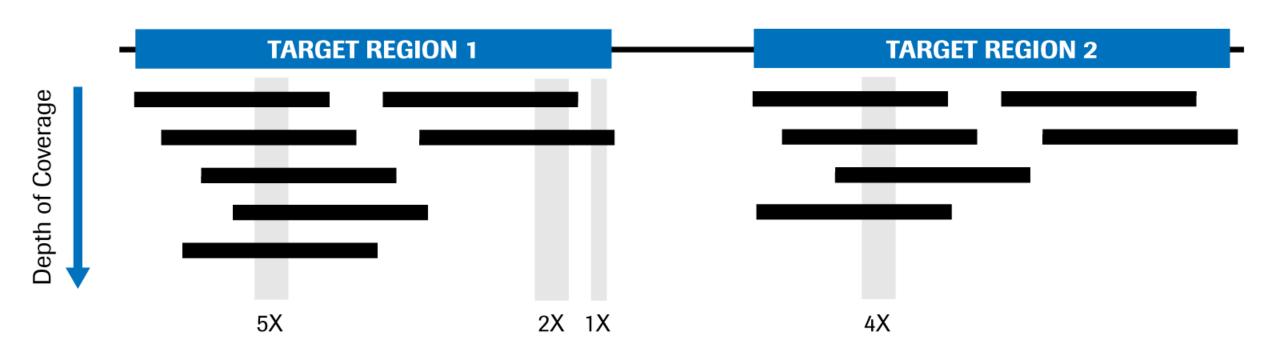
	0	10	20
Reference	AGATTC	ATTGAGACTG	TA-CTGATCAGGT
read1	AGATTC	A	
read2	▼ TTC	ATT	
read3		ATTGAGACTG	TA-CT-ATC
read4	>	TGAG-CTG	CATCTGATCA
read7	•	GAGACTG	TA-CT
read5	•	AG-CTG	CA-CTGAACAG
read8	>	GACTG	TA-CTGA
read6	•	G-CTG	CA-CTGATCAGGT

2x 6x

Depth vs Breadth of Coverage



Depth of Coverage



Giải trình tự gen thế hệ mới (NGS): Có hệ gen tham chiếu

De novo assembly

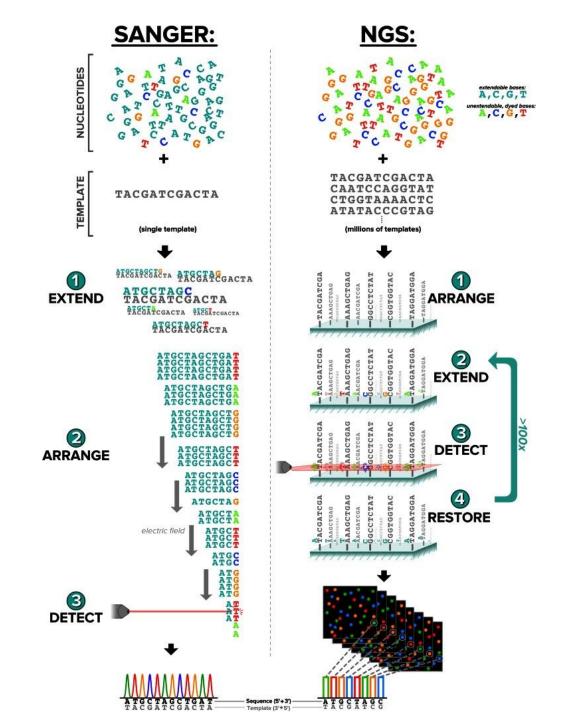


Mapping to reference



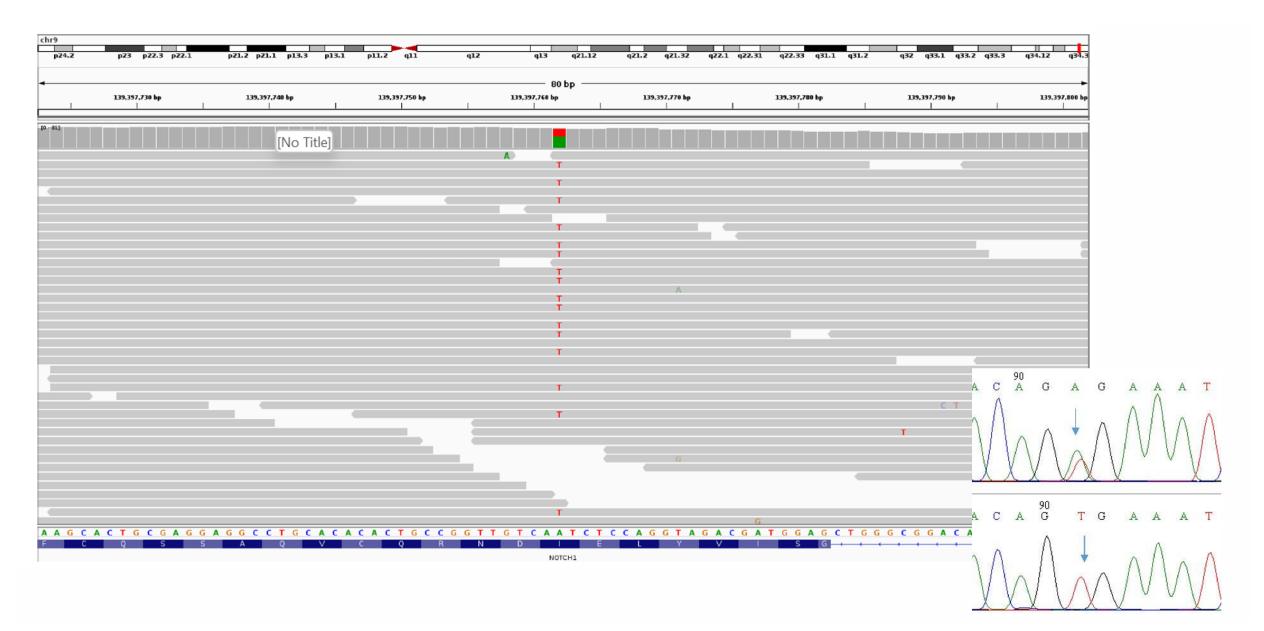
Giải trình tự gen thế hệ mới (NGS): giải trình tự song song

Read1:CTCGAATACG



Read1:CTCGAATACG
Read2:CTCGAATACG
Read3:CTCGAATACG
Read4:CTCGAATACG
Read5:CGCGAATACG
Read5:CGCGAATACG
Read6:CGCGAATACG
Read7:CGCGACTACG
Read8:CGCGAATACG

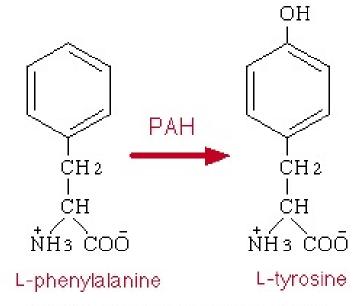
NGS vs Sanger



Ví dụ mối quan hệ của BIẾN THỂ GEN và BỆNH DI TRUYỀN

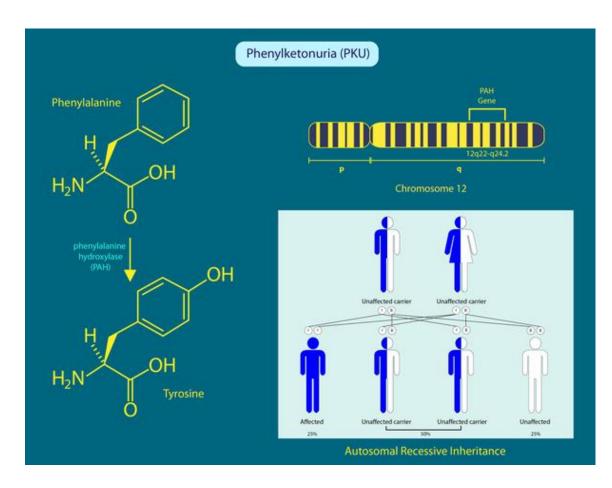
Phenylketonuria (PKU): Rối loạn chuyển hóa di truyền

- Nguyên nhân do thiếu hụt enzyme phenylalanine hydroxylase.
- Sự mất enzyme này dẫn đến suy giảm trí tuệ, tổn thương cơ quan, tư thế bất thường.
- Tần suất xảy ra PKU khác nhau giữa các nhóm dân tộc và các vùng địa lý trên toàn thế giới. Ở Hoa Kỳ, PKU xảy ra ở 1 trong 25.000 trẻ sơ sinh.
- Hầu hết các trường hợp PKU được phát hiện ngay sau sinh bằng sàng lọc sơ sinh và điều trị được bắt đầu ngay lập tức.



The enzyme phenylalanine hydroxylase converts the amino acid phenylalanine to tyrosine.

Phenylketonuria (PKU): Rối loạn chuyển hóa di truyền



Tên khác của PKU

- Folling disease
- Folling's disease
- PAH deficiency
- Phenylalanine hydroxylase deficiency
- Phenylalanine hydroxylase deficiency disease

https://medlineplus.gov/genetics/condition/phenylketonuria/

Trình tự gen PAH ở người - Homo sapiens (5053)

Gene (Nucleotide)

NT seq 1359 nt NT seq

atgtccactgcggtcctggaaaacccaggcttgggcaggaaactctctgactttggacag gaaacaagctatattgaagacaactgcaatcaaaatggtgccatatcactgatcttctca ctcaaagaagaagttggtgcattggccaaagtattgcgcttatttgaggagaatgatgta acccatttggataaacgtagcctgcctgctctgacaaacatcatcaagatcttgaggcat ttcccaagaaccattcaagagctggacagatttgccaatcagattctcagctatggagcg gaactggatgctgaccaccctggttttaaagatcctgtgtaccgtgcaagacggaagcag tttgctgacattgcctacaactaccgccatgggcagcccatccctcgagtggaatacatg gaggaagaaaagaaaacatggggcacagtgttcaagactctgaagtccttgtataaaacc catgcttgctatgagtacaatcacatttttccacttcttgaaaagtactgtggcttccat |gaagataacattccccagctggaagacgtttctcagttcctgcagacttgcactggtttc cgcctccgacctgtggctggcctgctttcctctcgggatttcttgggtggcctggccttc cgagtcttccactgcacacagtacatcagacatggatccaagcccatgtatacccccgaa cctgacatctgccatgagctgttgggacatgtgcccttgttttcagatcgcagctttgcc cagttttcccaggaaattggccttgcctctctgggtgcacctgatgaatacattgaaaag ctcgccacaatttactggtttactgtggagtttgggctctgcaaacaaggagactccata aaggcatatggtgctgggctcctgtcatcctttggtgaattacagtactgcttatcagag aagccaaagcttctccccctggagctggagaagacagccatccaaaattacactgtcacg gagttccagcccctctattacgtggcagagagttttaatgatgccaaggagaaagtaagg aactttgctgccacaatacctcggcccttctcagttcgctacgacccatacacccaaagg attgaggtcttggacaatacccagcagcttaagattttggctgattccattaacagtgaa attggaatcctttgcagtgccctccagaaaataaagtaa

Protein (Amino Acid)

AA seq DB search MSTAVLENPGLGRKLSDFGQETSYIEDNCNQNGAISLIFSLKEEVGALAKVLRLFEENDV NLTHIESRPSRLKKDEYEFFTHLDKRSLPALTNIIKILRHDIGATVHELSRDKKKDTVPW FPRTIQELDRFANQILSYGAELDADHPGFKDPVYRARRKQFADIAYNYRHGQPIPRVEYM EEEKKTWGTVFKTLKSLYKTHACYEYNHIFPLLEKYCGFHEDNIPQLEDVSQFLQTCTGF RLRPVAGLLSSRDFLGGLAFRVFHCTQYIRHGSKPMYTPEPDICHELLGHVPLFSDRSFA QFSQEIGLASLGAPDEYIEKLATIYWFTVEFGLCKQGDSIKAYGAGLLSSFGELQYCLSE KPKLLPLELEKTAIQNYTVTEFQPLYYVAESFNDAKEKVRNFAATIPRPFSVRYDPYTQR IEVLDNTQQLKILADSINSEIGILCSALQKIK

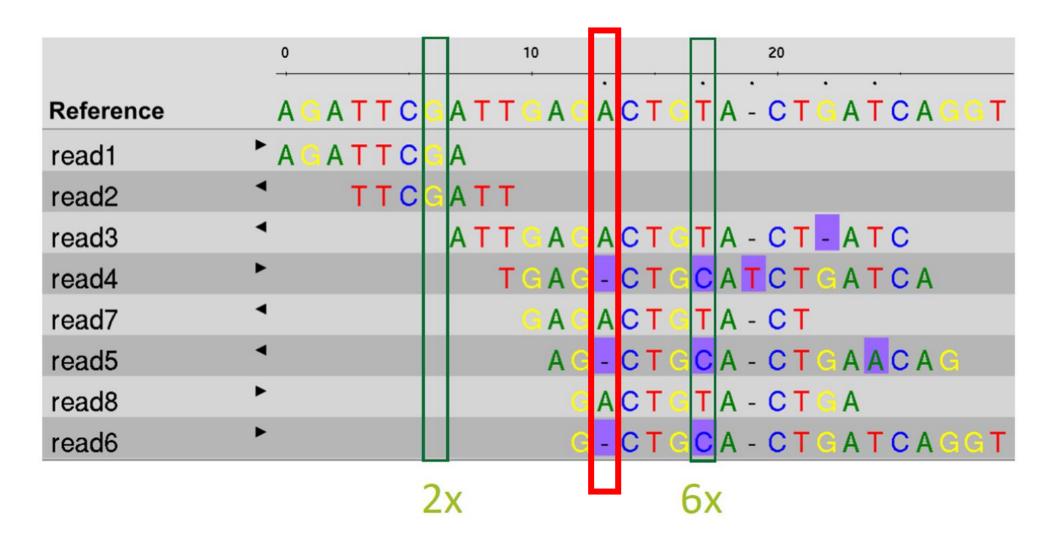
https://www.genome.jp/entry/T01001:5053

Gen PAH



https://www.ncbi.nlm.nih.gov/gene/5053

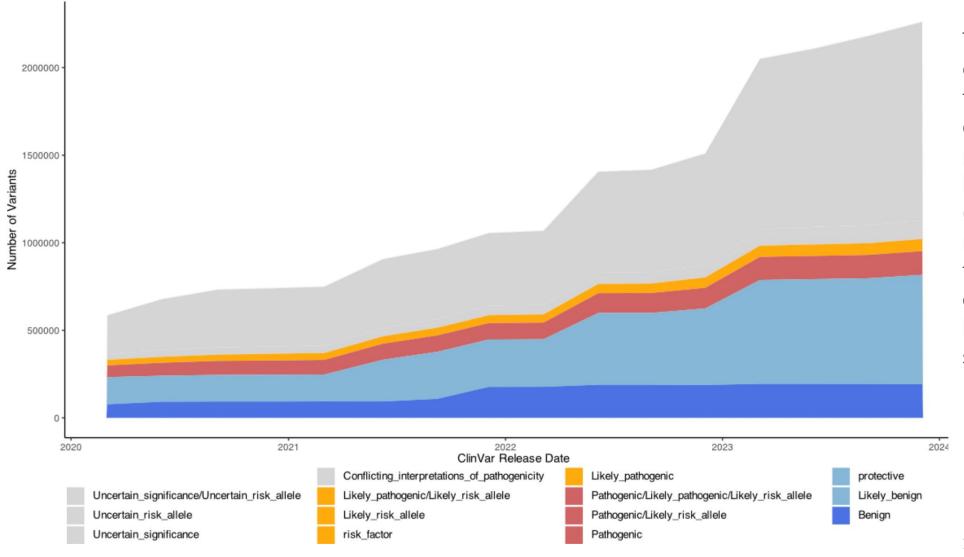
Variants in PAH



Cơ sở dữ liệu ClinVar cho gen PAH

Classification type Germline (208) Somatic (0) Germline classification Conflicting classifications (2) Benign (10) Likely benign (21) Uncertain significance (41) Likely pathogenic (40) Pathogenic (39)	Links from Gene Display options ▼ Sort by Relevance ▼ Download ▼		Items: 1 to 100 of 209		<< First < Prev Page 1 of 3 Next > Last >>
	Variation	Gene (Protein Change)	Type (Consequence)	Condition	Classification, Review status
	NM_004316.4(ASCL1):c.51G>T (p. Gln17His)	ASCL1, PAH (Q17H)	Single nucleotide variant (missense variant +1 more)	not specified	G Uncertain significance ★
Types of conflicts P/LP vs LB/B (0) P/LP vs VUS (0) VUS vs LB/B (2)	NC_000012.11:g.(?_103232953)_(1 03240749_?)del	PAH	Deletion	Phenylketonuria	G Pathogenic ★
	NC_000012.11:g.(?_103288493)_(1 03310908_?)del	PAH	Deletion	Phenylketonuria	G Pathogenic ★
Molecular consequence Frameshift (20) Missense (96) Nonsense (7) Splice site (9) ncRNA (0) Near gene (0) UTR (27)	NC_000012.11:g.(?_103248894)_(1 03249131_?)del	PAH	Deletion	Phenylketonuria	G Pathogenic ★
	NC_000012.12;g.(?_102894715)_ (102894938_?)del	PAH	Deletion	Phenylketonuria	G Pathogenic ★
	NC_000012.11:g.(?_103306549)_(1 03306696_?)del	PAH	Deletion	Phenylketonuria	G Pathogenic ★
Variation type Deletion (39)	NM_000277.3(PAH):c.1179_1180de L(p.Asn393fs)	PAH (N393fs)	Deletion (frameshift variant)	Phenylketonuria	G Likely pathogenic ★

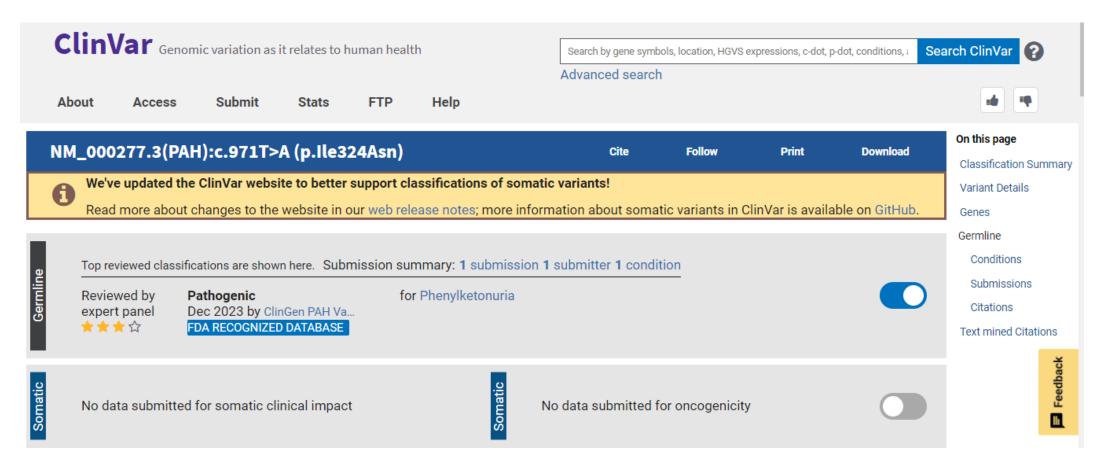
Overview of ClinVar release trends over time



The classes have been divided into five colors to represent the degree of pathogenicity, from blue (benign) to red (pathogenic) with gray representing variants that are of uncertain clinical significance or have no clinical significance.

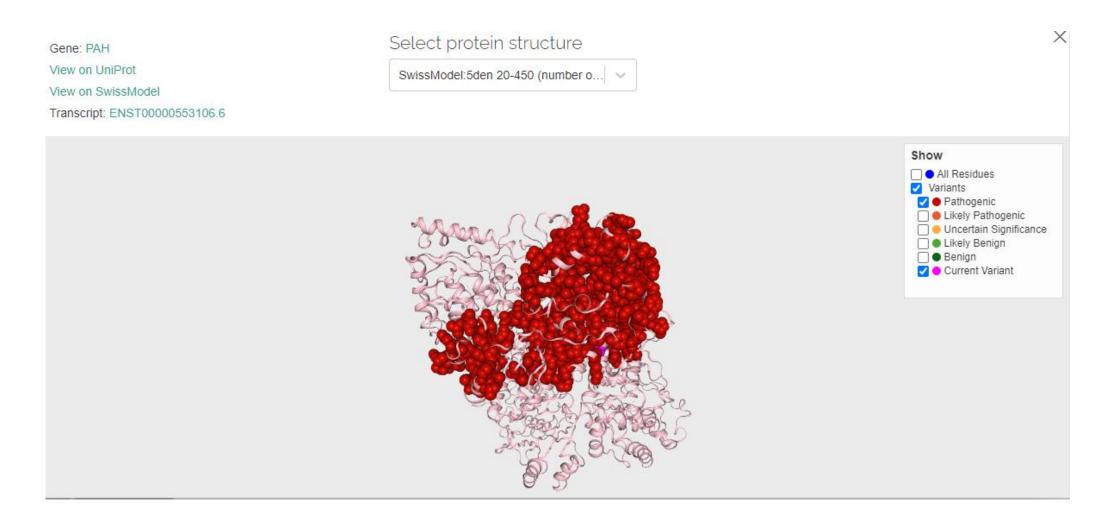
Biến thể gây bệnh - Pathogenic variant in PAH

NM_000277.3(PAH):c.971T>A (p.lle324Asn)

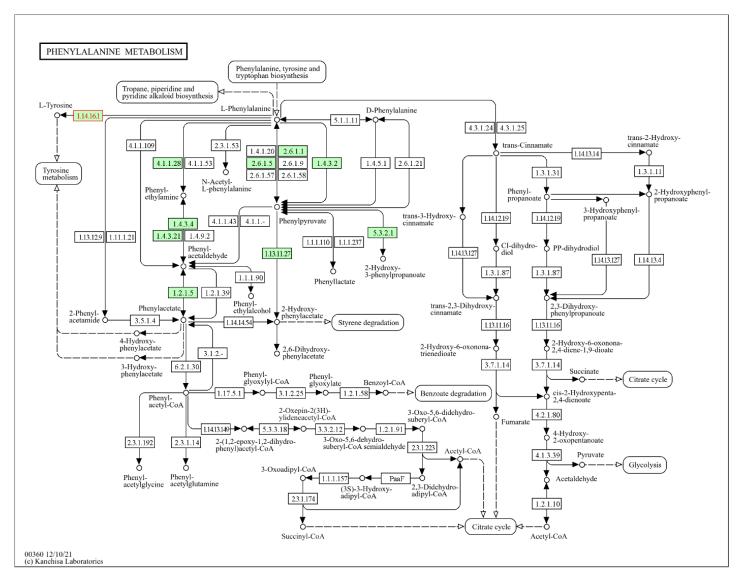


https://www.ncbi.nlm.nih.gov/clinvar/variation/2682170/

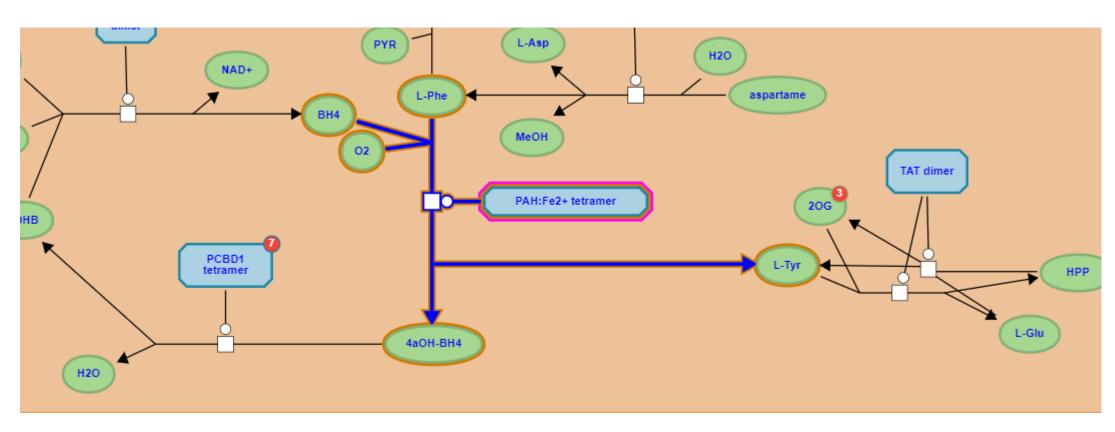
Các biến thể gây bệnh trên gen PAH



PAH: chuyển hóa Phenylalanine thành Tyrosine

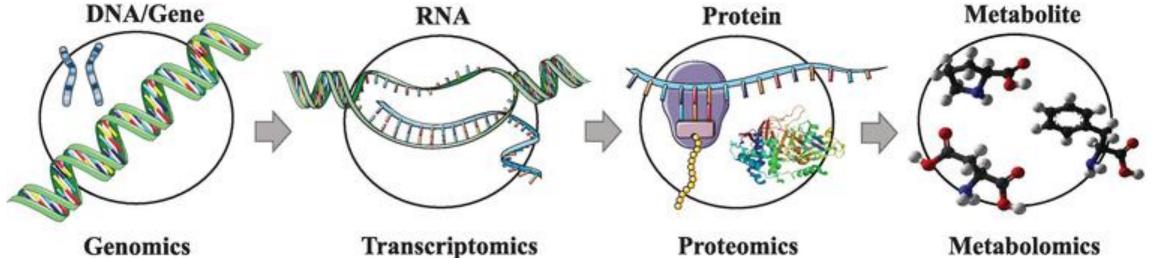


PAH: chuyển hóa Phenylalanine thành Tyrosine



https://reactome.org/PathwayBrowser/#/R-HSA-8963691&SEL=R-HSA-71118&PATH=R-HSA-1430728,R-HSA-71291&FLG=UniProt:P00439

Mối liên kết: Biến thể gen và bệnh di truyền



PAH gene

Ref ...ATCGAT... ...AACGAT...

NM 000277.3(PAH):c.971T>A

PAH mRNA

Ref ...AUCGAU... P1 ...AACGAU...

NM 000277.3(PAH):c.971T>A

PAH protein

Ref ...lle-Asp...

P1 ...**Asn**-Asp...

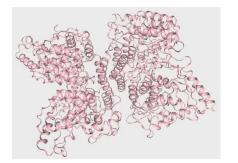
NM 000277.3(PAH):p.lle324Asn

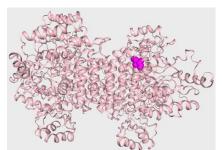
PAH

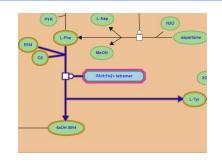
Ref Phe → Tyr

PAH

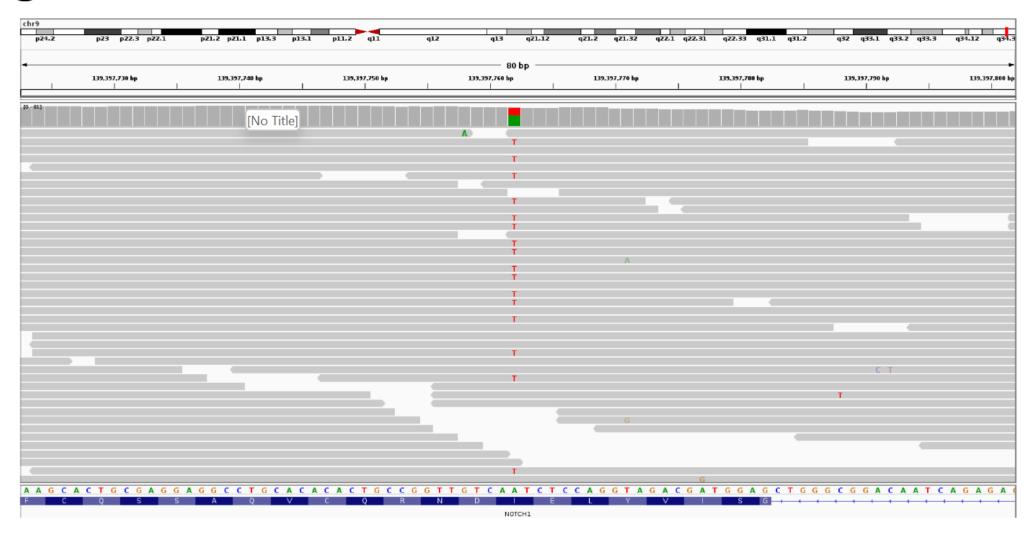
P1 Phe 🄀 Tyr







Alignment and variant viewers



Xin chân thành cảm ơn!

Luu Phuc Loi, PhD

Email: luu.p.loi@googlemail.com

Zalo: 0901802182